

Số: /KL-TCĐBVN

Hà Nội, ngày tháng 5 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Quyết định số 2211/QĐ-TCĐBVN ngày 06/5/2022 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam (ĐBVN) về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/5/2022 của Trưởng Đoàn Thanh tra; ý kiến tiếp thu, giải trình của cơ quan, đơn vị là đối tượng thanh tra, Tổng cục Đường bộ Việt Nam kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

- Sở Giao thông vận tải (GTVT) Lai Châu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác quản lý đào tạo, cấp, đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; quản lý kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe ô tô khách tại địa phương. Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái là phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở GTVT, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đường thủy nội địa. Hiện tại Sở đang quản lý 01 cơ sở đào tạo lái xe (không có trung tâm sát hạch lái xe) là Chi nhánh Công ty Cổ phần vận tải Lào Cai tại Lai Châu (đào tạo các hạng A1, A2, A4, B1, B1 STD, B2, C, với lưu lượng dưới 1.000 học viên)

Sở GTVT Lai Châu quản lý đối với 149 phương tiện vận tải tuyến cố định, 177 xe taxi, 02 xe khách hợp đồng, 36 xe đầu kéo và 179 xe tải với 04 loại hình vận tải (cố định, taxi, hợp đồng, hàng hóa thông thường) cơ bản đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và lưu thông hàng hóa.

- Công tác nhân sự: Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái hiện nay gồm 06 người (01 Trưởng phòng, 01 Phó trưởng phòng và 04 chuyên viên) trong đó có 01 chuyên viên biệt phái (thực hiện công tác tại Ban Kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng).

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Công tác quản lý, đào tạo, sát hạch lái xe đối với Sở GTVT

1. Triển khai các văn bản về quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

Sở GTVT Lai Châu đã ban hành 20 văn bản triển khai, chỉ đạo đến các cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe tại địa phương về các nội dung, như: Tăng cường quản lý trong công tác sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe; nâng cao chất lượng công tác đào tạo lái xe; chấn chỉnh công tác tuyển sinh đào tạo lái xe; quản lý và sử dụng giáo viên dạy lái xe, xe tập lái; thực hiện lắp đặt hệ thống camera giám sát tại Trung tâm sát hạch lái xe; giám sát thời gian học lý thuyết môn pháp luật giao thông đường bộ; hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn quy định; tăng cường phòng, chống dịch Covid-19.

2. Công tác quản lý đào tạo lái xe, sát hạch lái xe.

2.1. Công tác quản lý đào tạo

a) Công tác cấp giấy phép đào tạo lái xe mô tô, ô tô và điều chỉnh lưu lượng đào tạo lái xe ô tô theo thẩm quyền: Từ 01/01/2019 đến thời điểm thanh tra, Sở không có đơn vị nào xin cấp mới.

b) Cấp giấy phép xe tập lái.

Tổng số xe tập lái của các cơ sở đào tạo lái xe là 96 xe. Trong đó: 78 xe hạng B, 18 xe hạng C. Theo báo cáo của Sở, từ ngày 01/01/2019 đến thời điểm ngày 31/12/2021 Sở cấp mới, cấp lại cho 384 giấy phép xe tập lái các loại, qua kiểm tra cho thấy: Hồ sơ được thực hiện theo quy định tại Phụ lục số VII, số VIII Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ. Hồ sơ cấp giấy phép xe tập lái lưu trữ đầy đủ.

c) Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe, tập huấn trình độ giáo viên dạy lái xe

- Theo báo cáo, Sở đang quản lý 95 giáo viên dạy thực hành lái xe. Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 10/05/2022, Sở GTVT đã tổ chức 02 đợt kiểm tra để cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe đã được tập huấn. Tổng số giấy chứng nhận đã cấp mới 63 giấy chứng nhận.

- Kiểm tra 20 hồ sơ cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe năm 2021, cho thấy: Đơn đề nghị tập huấn, bản sao văn bằng chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm, GPLX, giấy khám sức khỏe và ảnh của người đề nghị tập huấn; danh sách những người đề nghị tập huấn của cơ sở đào tạo lái xe; có các bài kiểm tra và quyết định của Sở về việc công nhận kết quả. Thời gian cấp giấy chứng nhận đảm bảo quy định; có mở sổ theo dõi công tác cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe đúng theo mẫu.

d) Quản lý lưu lượng đào tạo: Các cơ sở đào tạo tổ chức tuyển sinh và khai giảng các khóa học lái xe và gửi báo cáo số 01 file mềm và báo cáo bản giấy về Sở GTVT theo quy định. Phòng QLVHTPT&NL cử 01 chuyên viên theo dõi: theo dõi báo cáo số 01 và lưu lượng đào tạo của các cơ sở đào tạo; theo dõi trên phần mềm quản lý GPLX. Đảm bảo việc đào tạo không vượt quá lưu lượng.

đ) Theo dõi việc ban hành, thực hiện mức thu học phí của các cơ sở đào tạo: Hiện Sở GTVT đang quản lý 01 cơ sở đào tạo lái xe và là đơn vị đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp Cổ phần.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27/5/2011 Liên Bộ Tài chính - Bộ GTVT hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ; căn cứ vào nội dung, chương trình, thời gian đào tạo theo quy định của Bộ Giao thông vận tải, Sở GTVT đã chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đào tạo xây dựng mức học phí phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm chất lượng đào tạo. Các cơ sở đào tạo đã chủ động xây dựng mức học phí các hạng đào tạo và báo cáo mức thu học phí về Sở GTVT để xem xét, theo dõi.

- Sở cũng đã yêu cầu các cơ sở đào tạo thực hiện nghiêm túc mức học phí sản đã xây dựng và phải công khai mức học phí tại địa điểm tuyển sinh, trong hợp đồng đào tạo.

2.2. Công tác quản lý về sát hạch cấp giấy phép lái xe

a) Công tác kiểm tra, cấp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động theo thẩm quyền: Tại thời điểm thanh tra, trên địa bàn tỉnh Lai Châu chưa có Trung tâm sát hạch.

b) Công khai các kỳ sát hạch:

Hàng tháng, trước ngày 25 Sở GTVT tổng hợp lịch đăng ký sát hạch của cơ sở đào tạo để xây dựng kế hoạch sát hạch của tháng và đăng trên thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ <http://sogtvt.laichau.gov.vn>.

c) Tổ chức thực hiện giám sát các kỳ sát hạch

- Theo báo cáo, căn cứ lịch sát hạch của từng tháng, Thanh tra Sở ban hành Quyết định thành lập Tổ giám sát kỳ sát hạch. Thanh tra Sở thực hiện giám sát 14 kỳ sát hạch lái ô tô và 06 kỳ sát hạch lái mô tô tại các trung tâm sát hạch lái xe trong tỉnh.

- Kết thúc kỳ sát hạch Tổ trưởng Tổ giám sát báo cáo bằng văn bản kết quả giám sát với Giám đốc Sở, các kỳ sát hạch được tổ chức đảm bảo đúng quy trình, không phát hiện vi phạm.

d) Hồ sơ, tài liệu quản lý các kỳ sát hạch

- Công tác quản lý hồ sơ, tài liệu các lớp, khóa đào tạo lái xe, các kỳ sát hạch lái xe: Kiểm tra Hồ sơ lưu trữ đầy đủ theo quy định; báo cáo số 1 và báo cáo số 2 của các cơ sở đào tạo được gửi qua văn thư và qua mạng đến Sở.

- Công tác tổ chức các kỳ sát hạch: Sở Giao thông vận tải Lai Châu đã xây dựng kế hoạch sát hạch lái xe theo kế hoạch đào tạo và công khai niêm yết kế hoạch tổ chức các kỳ sát hạch hàng trên bảng thông tin của cơ sở đào tạo.

3. Quản lý, sử dụng sát hạch viên

Tính đến thời điểm hiện tại, Sở còn 06 Sát hạch viên là cán bộ công chức, viên chức thuộc các phòng ban, đơn vị của Sở, có trình độ chuyên môn từ cao đẳng, đại học trở lên, đã được Tổng cục ĐBVN tập huấn, kiểm tra và cấp thẻ sát hạch viên theo quy định. Việc bố trí Sát hạch viên tham gia kỳ sát hạch được thực hiện luân

phiên, đồng thời Sát hạch viên phải đảm bảo nhiệm vụ chuyên môn tại đơn vị quản lý. Đến thời điểm thanh tra, 06 thẻ Sát hạch viên đều còn hạn. Hiện nay, Sở Giao thông vận tải thực hiện theo Văn bản số 318/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 15/01/2019 của Tổng cục ĐBVN về việc sử dụng Sát hạch viên.

4. Công tác cấp, đổi giấy phép lái xe

4.1. Tổ chức cấp, đổi GPLX

Công tác cấp đổi, cấp lại Giấy phép lái xe cơ giới đường bộ của Sở Giao thông vận tải được thực hiện như sau:

- Sở GTVT đã hoàn thành việc số hóa dữ liệu cấp mới giấy phép lái xe của Sở để tạo thuận lợi trong quản lý, thống kê tra cứu; ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin trong cải tiến phương pháp thu nhận, xử lý hồ sơ, nâng cao hiệu quả trong công tác cấp, đổi GPLX, rút ngắn thời gian xác minh xử lý;

- Công tác sát hạch cấp mới, cấp đổi GPLX được Sở GTVT tổ chức thực hiện đáp ứng tốt nhu cầu của nhân dân. Từ ngày 01/06/2019 đến nay việc thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

- Việc thực hiện cấp, đổi giấy phép lái xe được thực hiện theo các bước, trình tự của Bộ thủ tục hành chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành và các quy định của Bộ GTVT, hướng dẫn của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Thời gian và trình tự giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

4.2. Kết quả cấp, đổi Giấy phép lái xe (GPLX).

a) Công tác quản lý và sử dụng phôi GPLX

- Tổng số phôi (3.653) từ năm 2018 và nhập về từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/04/2022: 54.000 phôi (trong đó: Số phôi đã sử dụng: 51.211, số phôi hỏng: 514, số phôi tồn: 5.928).

b) Kết quả công tác cấp mới, cấp đổi GPLX từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2021:

- Cấp mới GPLX cho những trường hợp GPLX ngành giao thông quản lý là: 39.238. Trong đó: A1(32.337), ô tô (B11, B2, C): 6.901;

- Cấp đổi giấy phép lái xe là: 9.099 GPLX. Trong đó: A1(5.182), ô tô các hạng (3.917).

- Tổng số hồ sơ đổi GPLX công an, quân đội chuyển sang GPLX ngành GTVT:

- + Giấy phép lái xe của ngành Công an là: 10 trường hợp;

- + Giấy phép lái xe của Quân đội là: 01 trường hợp.

- Tổng số GPLX đổi cho người nước ngoài, người Việt Nam có giấy phép lái xe nước ngoài chuyển đổi sang giấy phép lái xe của Việt Nam là: 0 trường hợp.

Báo cáo tổng hợp cấp đổi GPLX của Sở gửi về Tổng cục ĐBVN theo quy định: Hồ sơ cấp, đổi giấy phép lái xe được lưu trữ trong thời hạn 02 năm theo Văn bản số 2630/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 04/5/2019 của Tổng cục ĐBVN.

5. Tổ chức kỳ sát hạch lái xe cơ giới đường bộ

5.1. Công tác sát hạch lái xe

- Đối với các kỳ sát hạch lái xe mô tô hạng A1, Sở thực hiện theo trình tự các bước chuẩn bị gồm: tiếp nhận báo cáo đăng ký sát hạch, kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch, trình Giám đốc Sở GTVT ban hành quyết định tổ chức kỳ sát hạch;

- Đối với các kỳ sát hạch lái xe ô tô, Sở thực hiện theo quy định, gồm: tiếp nhận báo cáo 1, báo cáo 2, kiểm tra hồ sơ và điều kiện người dự sát hạch, dự kiến kế hoạch sát hạch và thông báo cho cơ sở đào tạo, trung tâm sát hạch và người dự sát hạch.

5.2. Đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A1, hạng B1 số tự động cho người khuyết tật.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh chưa tổ chức đào tạo, sát hạch để cấp giấy phép lái xe hạng A1, hạng B1 số tự động cho người khuyết tật do người dân trên địa bàn tỉnh chưa có nhu cầu.

6. Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

- Việc ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ được Lãnh đạo Sở GTVT quan tâm đôn đốc thực hiện. Cơ sở đào tạo lái xe trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc việc đầu tư mua sắm, lắp đặt và đưa vào sử dụng các hệ thống giám sát, kiểm tra và phần mềm quản lý, lưu trữ dữ liệu đào tạo, sát hạch lái xe phục vụ công tác quản lý, lưu trữ theo chỉ đạo của Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

- Sở GTVT đã chỉ đạo các cơ sở đào tạo lái xe thực hiện đúng lộ trình quy định của Bộ GTVT về lắp đặt thiết bị giám sát thời gian học lý thuyết môn Pháp luật GTĐB và thiết bị giám sát thời gian và quãng đường của học viên trên xe tập lái; tải và cài đặt một số phần mềm mô phỏng tình huống giao thông nguy hiểm để hướng dẫn cho học viên học lái xe bổ sung kỹ năng nhận biết.

7. Thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Theo báo cáo của Sở, tháng 10/2020, có 01 cuộc kiểm tra chuyên đề của Đoàn kiểm tra Tổng cục Đường bộ Việt Nam tiến hành kiểm tra công tác quản lý, sử dụng giáo viên tại cơ sở đào tạo và tại Sở GTVT. Kết quả kiểm tra đã chỉ ra một số tồn tại đối với công tác quản lý, sử dụng giáo viên và cần phải tiếp tục rà soát, điều chỉnh, khắc phục. Theo nội dung các tồn tại, khuyết điểm đã được Đoàn Kiểm tra kết luận, Lãnh đạo Sở GTVT đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn, cơ sở đào tạo lái xe và các cá nhân có liên quan nghiêm túc khẩn trương khắc phục ngay các nội dung Đoàn kiểm tra đã nêu. Kết quả khắc phục đã được Sở GTVT tổng hợp báo cáo Tổng cục ĐBVN.

II. Công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải của Sở GTVT

1. Công tác cấp phép kinh doanh vận tải bằng ô tô

1.1. Số lượng đơn vị kinh doanh vận tải được cấp giấy phép

- Tính đến ngày 12/5/2022, Sở GTVT đã thực hiện tiếp nhận và cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho 235 đơn vị vận tải gồm 11 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, 02 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, 07 đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi, 215 đơn vị kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường.

- Từ 01/01/2019 đến nay, Sở GTVT đã cấp mới Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho 160 đơn vị, cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô cho 13 đơn vị.

1.2. Thực hiện các quy định trong việc cấp Giấy phép kinh doanh vận tải

Kiểm tra xác suất 05 hồ sơ cấp giấy phép KDVT, gồm: Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường gồm (Công ty TNHH xuất nhập khẩu Xuân Tính; Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Tiên Thủy Trang; Công ty TNHH MTV xuất nhập khẩu Việt Hà); KDVT hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định (Công ty TNHH MTV Việt Anh LC và Công ty TNHH MTV Phong Khánh).

- Có đủ các thành phần hồ sơ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP, gồm có: Đơn đề nghị cấp; Bản sao Giấy đăng ký kinh doanh (đối với hồ sơ đề nghị cấp lại); Bản sao văn bằng chứng chỉ người điều hành vận tải; Phương án kinh doanh; Quyết định thành lập và quy định chức năng bộ phận ATGT.

- Thời gian cấp giấy phép KDVT đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP.

2. Triển khai và tổ chức thực hiện quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ trên địa bàn địa phương

2.1 Vận tải hành khách tuyến cố định:

a) Vận tải hành khách tuyến cố định nội tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh bổ sung 04 tuyến mới, bổ sung lưu lượng khai thác 10 tuyến (Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc công bố điều chỉnh, bổ sung Danh mục chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh đường bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Đến nay có 15 tuyến đang khai thác/41 tuyến được quy hoạch

b) Vận tải hành khách tuyến cố định liên tỉnh:

- Danh mục tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh trên địa bàn gồm 172 tuyến, trong đó có 65 tuyến có đơn vị khai thác.

- Sở GTVT Lai Châu thực hiện quản lý hoạt động các tuyến vận tải khách liên tỉnh trên địa bàn theo đúng Quyết định số 2288/QĐ-BGTVT ngày 29/10/2015 của Bộ GTVT về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, Quyết định số 135/QĐ-BGTVT ngày 15/01/2016, Quyết định số 2548/QĐ-BGTVT ngày

16/08/2016, Quyết định số 189/QĐ-BGTVT ngày 19/01/2017, Quyết định số 2318/QĐ-BGTVT ngày 04/08/2017, Quyết định số 317/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2018, Quyết định số 1888/QĐ-BGTVT ngày 24/8/2018, Quyết định số 667/QĐ-BGTVT ngày 19/4/2019, Quyết định số 1725/QĐ-BGTVT ngày 19/9/2019, Quyết định số 542/QĐ-BGTVT ngày 03/4/2020, Quyết định số 1215/QĐ-BGTVT ngày 05/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

c) Thông báo đăng ký khai thác tuyến:

- Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/4/2020, Sở GTVT thực hiện theo Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ GTVT. Kể từ ngày 01/4/2020, việc chấp thuận khai thác tuyến cố định được Sở GTVT thực hiện theo Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ. Kết quả cụ thể:

- Tổng số đơn vị được chấp thuận khai thác tuyến: 11 đơn vị.
- Tổng số xe được chấp thuận khai thác tuyến: 48 xe.

d) Xác định, phê duyệt điểm đón trả khách trên tuyến cố định:

- Tham mưu UBND tỉnh xác định 32 điểm dừng đón trả khách tại Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 07/7/2014; Văn bản số 2716/UBND-KTN ngày 25/11/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về việc thực hiện xây dựng các điểm dừng, đón trả khách đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe ô tô trên các tuyến đường giao thông thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu

- Để triển khai, Sở GTVT đã có Quyết định số 1463/QĐ-SGTVT ngày 02/12/2014 về dự toán chi phí xây dựng các điểm dừng đón trả khách đối với các tuyến vận tải hành khách bằng ô tô trên tuyến QL4D và QL32 thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 354/QĐ-SGTVT ngày 20/10/2021 về việc phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng công trình: Xây dựng các điểm dừng đón trả khách (bổ sung) trên các tuyến QL279D; QL4H; QL27; ĐT127, ĐT128; ĐT129; ĐT132, địa phận tỉnh Lai Châu. Văn bản số 950/SGTVT-QLCL ngày 13/8/2015 về việc công bố đưa vào khai thác các điểm dừng, đón trả khách đối với các tuyến vận tải hành khách bằng ô tô trên các tuyến đường thuộc địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm: QL4D có 08 vị trí và QL32 có 07 vị trí; Văn bản số 603/SGTVT-KCHT ngày 21/4/2022 về việc công bố đưa vào khai thác các điểm dừng, đón trả khách (Bổ sung) đối với các tuyến vận tải hành khách bằng ô tô trên các tuyến QL279D; QL4H; QL27; ĐT127, ĐT128; ĐT129; ĐT132, địa phận tỉnh Lai Châu.

đ) Xây dựng và công bố biểu đồ chạy xe tuyến cố định:

Từ ngày 01/01/2019 đến nay, Sở đã thực hiện công bố biểu đồ các tuyến vận tải khách cố định bằng xe ô tô trên địa bàn, cụ thể:

- Quyết định số 04/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2019; Quyết định số 74/QĐ-SGTVT ngày 04/4/2019; Quyết định số 205/QĐ-SGTVT ngày 04/6/2019; Quyết định số 426/QĐ-SGTVT ngày 02/12/2019; Quyết định số 02/QĐ-SGTVT ngày 03/01/2020; Quyết định số 82/QĐ-SGTVT ngày 01/4/2021; Quyết định số 260/QĐ-SGTVT ngày 02/7/2020; Quyết định số 354/QĐ-SGTVT ngày 01/9/2020; Quyết định số 03/QĐ-SGTVT ngày 04/01/2021; Quyết định số 109/QĐ-SGTVT ngày 02/4/2021; Quyết định số 208/QĐ-SGTVT ngày 02/6/2021; Quyết định số 337/QĐ-SGTVT ngày 01/10/2021; Thông báo số 485/TB-SGTVT ngày 31/3/2022.

- Các Quyết định được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Sở để các đơn vị kinh doanh vận tải, các đơn vị khai thác bến xe biết và thực hiện tại địa chỉ: <https://sgtvt.laichau.gov.vn>

e) Quản lý xe khách trung chuyển:

- Đề quản lý hoạt động xe trung chuyển trên địa bàn tỉnh, ngày 04/8/2021 Sở GTVT tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND về việc ban hành quy định quản lý hoạt động của xe ô tô vận tải trung chuyển hành khách trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Tổng số đơn vị có xe khách trung chuyển: 01 đơn vị.

- Tổng số xe trung chuyển: 01 xe.

2.2. Về quản lý xe hợp đồng: Tổ chức tiếp nhận báo cáo thực hiện hợp đồng vận chuyển khách theo hợp đồng

Triển khai thực hiện Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ GTVT, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/1/2020 của Chính Phủ, Sở GTVT đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng thực hiện thông báo nội dung hợp đồng vận chuyển trước khi thực hiện hợp đồng vận chuyển theo 02 hình thức: gửi trực tiếp qua đường bưu điện đến Sở GTVT hoặc qua địa chỉ email: pqlvtptnl.sgtvt@laichau.gov.vn.com; đồng thời ban hành nhiều văn bản đề nghị các đơn vị thực hiện nghiêm quy định về thông báo thông tin chuyến đi trước khi thực hiện hợp đồng vận chuyển khách.

2.3. Về quản lý vận tải bằng xe taxi

a) Tổ chức tiếp nhận và quản lý theo dõi phương thức tính tiền sử dụng trên xe taxi.

Sở GTVT Lai Châu đã xây dựng đề án xây dựng Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng taxi trình UBND tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí thực hiện; UBND tỉnh đã giao việc nghiên cứu sự cần thiết đối với việc xây dựng Quy hoạch phát triển vận tải hành khách bằng taxi cho Sở Kế hoạch – Đầu tư thực hiện. Căn cứ điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Sở Kế hoạch – Đầu tư đã có văn bản số 477/SKHĐT-KTN ngày 10/5/2016 về việc lập Quy hoạch phát triển taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Trong đó đã nêu rõ việc chưa cần thiết phải xây dựng Quy hoạch phát triển taxi.

b) Xác nhận biểu trưng (logo) của đơn vị kinh doanh vận tải khách bằng xe taxi

Sở GTVT Lai Châu đã kiểm tra, xác nhận hồ sơ đăng ký biểu trưng (logo) cho các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi (cấp giấy phép trước ngày 01/4/2020) theo đúng quy định tại Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 7/11/2014 của Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; đồng thời ban hành thông báo danh sách các đơn vị vận tải hành khách bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã thực hiện đăng ký biểu trưng logo trên phương tiện taxi trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT; chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi thực hiện niêm yết biểu trưng (logo) trên xe theo đúng quy định.

3. Công tác quản lý, cấp mới, cấp lại các loại phù hiệu, biển hiệu theo quy định

a) Tổng số phù hiệu xe đã cấp: Theo báo cáo, Sở đã cấp từ ngày 01/01/2019 đến 31/12/2021: 758 phù hiệu.

b) Thực hiện các quy định trong cấp phù hiệu xe

Công tác cấp phù hiệu cho các phương tiện kinh doanh vận tải được Sở thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP, Nghị định số 10/2020/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT, Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT, Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT của Bộ Giao thông vận tải.

c) Ban hành quyết định và thu hồi phù hiệu, công tác đăng tải thông tin về phù hiệu, biển hiệu, đơn vị kinh doanh vận tải bị thu hồi, tước phù hiệu trên Trang thông tin điện tử.

Hàng tháng, Sở trích xuất dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Hệ thống theo dõi giám sát của Tổng cục ĐBVN để có văn bản nhắc nhở các đơn vị có phương tiện truyền dữ liệu về hệ thống không đạt yêu cầu và ban hành các quyết định thu hồi phù hiệu, biển hiệu, đăng tải thông tin liên quan đến phù hiệu, biển hiệu được thực hiện đúng theo quy định.

4. Công tác quản lý hoạt động vận tải qua thiết bị giám sát hành trình, lắp đặt camera

- Nhân sự thực hiện quản lý hoạt động vận tải qua TBGSHT, theo dõi qua camera theo quy định: Gồm 01 chuyên viên trực tiếp theo dõi, quản lý hoạt động vận tải qua TBGSHT, camera. Sở GTVT bố trí cán bộ tiếp nhận, tổng hợp, phân tích, khai thác sử dụng các thông tin bắt buộc từ thiết bị giám sát hành trình của xe do đơn vị kinh doanh vận tải cung cấp và từ cơ sở dữ liệu của Tổng cục ĐBVN để phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao thông vận tải; ban hành các văn bản chấn chỉnh, nhắc nhở các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm quy định về tốc độ, thời gian làm việc lái xe và không truyền dữ liệu thiết bị giám sát hành trình trên phần mềm của Tổng cục ĐBVN, cụ thể: Số 410/SGTVT-QLVT ngày 23/3/2021 về việc chấn chỉnh kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô; Văn bản số 495/SGTVT-TTr ngày 08/4/2021 về việc tăng cường rà soát, theo dõi, chấn chỉnh và xử lý vi phạm thông qua thiết bị giám sát hành trình.

- Kết quả xử lý vi phạm qua TBGSHT:

- + Số lượt phương tiện được kiểm tra: 635 lượt phương tiện.
- + Số phương tiện vi phạm, bị xử lý: 02 phương tiện.
- + Số phương tiện được chấn chỉnh, nhắc nhở: 60 phương tiện.
- Tổng số doanh nghiệp, hợp tác xã có phương tiện phải lắp đặt camera theo quy định là 23 đơn vị. Số lượng xe đã lắp đặt camera là 170 xe trên tổng số 185 xe phải lắp đặt camera theo quy định (đạt tỷ lệ 91,89%).

5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm trong hoạt động quản lý vận tải

- Triển khai thực hiện phần mềm dịch vụ công trực tuyến của Bộ GTVT để giải quyết các thủ tục hành chính về hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ theo quy định. Triển khai hướng dẫn và giải quyết các thủ tục hành chính cấp độ 4 trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến của Bộ GTVT từ tháng 11/2021 để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Đến nay, đã giải quyết hơn 900 hồ sơ của các đơn vị kinh doanh vận tải nộp trên phần mềm dịch vụ công trực tuyến của Bộ GTVT.

- Thực hiện Điều 12 và Điều 53 của Thông tư 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT: Sở GTVT đã cử cán bộ tham gia tập huấn, đồng thời bố trí cán bộ theo dõi, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu hình ảnh từ camera trên phần mềm của Tổng cục ĐBVN, của các đơn vị kinh doanh vận tải để phục vụ công tác quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động kinh doanh vận tải.

6. Công tác quản lý hoạt động vận tải hành khách đối với xe khách có giường nằm hai tầng

Sở GTVT Lai Châu giao Thanh tra Sở thường xuyên kiểm tra hoạt động của các phương tiện xe giường nằm, yêu cầu đơn vị vận tải duy trì các điều kiện về an toàn kỹ thuật phương tiện nhằm đảm bảo an toàn tối đa cho hành khách.

7. Công tác niêm yết, thông báo công khai các thông tin theo quy định

7.1. Các nội dung đã niêm yết, thông báo công khai

- Hướng dẫn thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực quản lý vận tải đường bộ được phân công; các Quyết định của Bộ GTVT phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch chi tiết tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc; Quyết định phê duyệt biểu đồ chạy xe các tuyến vận tải khách cố định tại bến xe khách trên địa bàn tỉnh; công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải khách cố định nội tỉnh, tuyến xe buýt nội tỉnh và liên kết trên địa bàn tỉnh; thông báo công khai công suất khai thác của 09 bến xe khách trên địa bàn tỉnh. Thông báo đăng ký khai thác tuyến thành công, thông báo ngừng tuyến vận tải khách cố định; Thông báo mở mới tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

- Các văn bản chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực quản lý vận tải, tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông trong dịp nghỉ lễ và sự kiện lớn, phòng chống dịch Covid-19.

7.2. Các hình thức niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết trên trang thông tin điện tử của Sở GTVT.
- Niêm yết tại nơi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của Sở.

8. Thực hiện, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra công tác tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động dịch vụ vận tải cho lái xe, nhân viên phục vụ trên xe tại các đơn vị kinh doanh vận tải.

Sở cử cán bộ tham gia giám sát, kiểm tra công tác tập huấn nghiệp vụ và các quy định của pháp luật đối với hoạt động dịch vụ vận tải cho lái xe, nhân viên phục vụ trên xe tại các đơn vị kinh doanh vận tải đảm bảo đúng quy định.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm.

Theo báo cáo, từ năm 2020 đến thời điểm thanh tra do tình hình dịch bệnh diễn ra phức tạp trên địa bàn. Sở chưa tiến hành thanh tra, kiểm tra các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn. Trong năm 2022, Thanh tra Sở đã lập kế hoạch thanh tra 04 đơn vị kinh doanh vận tải.

10. Quản lý hoạt động của bến xe ô tô khách

10.1. Quản lý hoạt động

- Trên địa bàn tỉnh Lai Châu có 05 Bến xe ô tô khách, đã được Sở công bố đưa vào khai thác.

- Về thực hiện các quy định trong công bố bến xe khách: Thực hiện Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách; Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015. Sở đã kiểm tra công bố, công bố lại đối với các bến xe khách từ loại 2 đến loại 4 trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã công bố 05 bến xe khách trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn từ loại 2 đến loại 4, trong đó có: 01 bến xe loại 2 (Bến xe thành phố Lai Châu), 04 bến xe loại 4 (Bến xe huyện Than Uyên, Nậm Nhùn, Mường Tè, Sìn Hồ).

- Đã thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý bến xe toàn quốc và phần mềm quản lý người lái xe kinh doanh vận tải của Tổng cục ĐBVN để khai thác, sử dụng dữ liệu trên phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước về bến xe và người lái xe kinh doanh vận tải trên địa bàn địa phương;

10.2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về bến xe khách:

- Sở thường xuyên chỉ đạo Thanh tra Sở phối hợp Phòng Quản lý vận tải tăng cường công tác kiểm tra tình hình hoạt động của các bến xe khách và công tác phục vụ vận chuyển hành khách nhất là vào các dịp Lễ, Tết, không để xảy ra tình trạng ùn ứ khách tại các bến xe. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Các bến xe khách đã thực hiện cập nhật dữ liệu vào phần mềm quản lý bến xe toàn quốc của Tổng cục ĐBVN để khai thác, sử dụng dữ liệu trên phần mềm phục vụ công tác quản lý nhà nước về bến xe trên địa bàn địa phương.

III. Công tác đào tạo lái xe đối với cơ sở đào tạo

Đoàn tiến hành kiểm tra, xác minh tại Chi nhánh Công ty Cổ phần vận tải Lào Cai tại Lai Châu, kết quả:

1. Điều kiện pháp lý

Cơ sở đào tạo lái xe cơ giới đường bộ có đủ thủ tục pháp lý để hoạt động dạy nghề đào tạo, tuy nhiên cần sớm làm thủ tục để thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của khoản 1 Điều 5 Nghị định 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

2. Hệ thống phòng học chuyên môn, tiêu chuẩn kỹ thuật, nghiệp vụ chuyên môn của cơ sở đào tạo lái xe.

Cơ sở đào tạo lái xe có đủ hệ thống phòng học chuyên môn và phòng nghiệp vụ, các phòng học được trang bị đủ trang thiết bị, mô hình học cụ, tranh vẽ, các cụm chi tiết máy, lắp máy vận tay giám sát học lý thuyết, máy vi tính để phục vụ việc dạy và học.

Tồn tại: Tại phòng học thực tập sửa chữa, bảo dưỡng chưa lắp biển ghi tên phòng theo quy định.

3. Sân tập lái: Diện tích; các hạng mục, tiêu chuẩn kỹ thuật:

Cơ sở đào tạo lái xe có sân tập lái đảm bảo diện tích, các hạng mục, tiêu chuẩn kỹ thuật đảm bảo theo quy định.

Tồn tại: Một số vị trí vạch sơn người đi bộ bị mờ.

4. Xe tập lái

Xe tập lái của cơ sở đào tạo lái xe đảm bảo điều kiện, như: Biển số đăng ký, Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận tham gia bảo hiểm, Giấy phép xe tập lái, trên xe có lắp đặt thiết bị bảo hiểm dạy lái đã được kiểm định và gắn biển tập lái theo quy định.

5. Về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo, giám sát thời gian học lý thuyết lái xe ô tô:

Đã lắp đặt phần mềm thiết bị lấy mẫu điểm danh nhận dạng khuôn mặt, vận tay và thẻ từ áp dụng của các đơn vị cung cấp công nghệ, phần mềm để phục vụ cho các khóa đào tạo lái xe ô tô khai giảng từ năm 2020 đến nay.

6. Công tác khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong quản lý đào tạo, sát hạch và cấp giấy phép lái xe theo yêu cầu của các Đoàn Thanh tra, kiểm tra do các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Năm 2020 đến thời điểm thanh tra, có 01 Đoàn kiểm tra của Tổng cục ĐBVN, theo báo cáo của Sở, đã thực hiện các kiến nghị và có văn bản báo cáo về việc thực hiện các kiến nghị của Đoàn kiểm tra Tổng cục ĐBVN.

IV. Công tác quản lý hoạt động kinh doanh vận tải đối với các đơn vị kinh doanh vận tải và bến xe khách

Đoàn tiến hành kiểm tra xác minh 01 đơn vị KDVT hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định và 01 bến xe khách (bến xe loại 2). Qua kiểm tra hồ sơ, tài liệu cho thấy, các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đã thực hiện tốt việc quản lý, điều hành hoạt động vận tải theo quy định.

1. Đơn vị kinh doanh vận tải

1.1. Điều kiện pháp lý để hoạt động KDVT: đơn vị kinh doanh vận tải tuyến cố định có đủ điều kiện pháp lý để hoạt động KDVT bằng ô tô theo quy định.

1.2. Phương tiện và quản lý phương tiện

Đơn vị có đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định ATK&BVMT, bảo hiểm trách nhiệm dân sự, phù hiệu xe còn hiệu lực và có lắp thiết bị giám sát hành trình; các đơn vị có tổ chức, thực hiện việc bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện. Đã cập nhật cơ bản đầy đủ các nội dung quy định về quá trình hoạt động của phương tiện và lái xe thuộc đơn vị vào lý lịch phương tiện, lý lịch hành nghề lái xe.

Tồn tại: Chưa lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo quy định tại Thông tư 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ GTVT quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông đường bộ.

1.3. Quản lý, sử dụng lái xe.

Đơn vị có ký hợp đồng lao động với lái xe; tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho lái xe; lập, cập nhật lý lịch hành nghề lái xe và tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho lái xe theo quy định.

1.4. Thiết bị giám sát hành trình

Các xe của đơn vị có lắp đặt TBGSHT theo quy định. Tại thời điểm thanh tra, các thiết bị hoạt động bình thường. Qua kiểm tra, các xe không có vi phạm thời gian lái xe liên tục, vi phạm quá tốc độ nhưng chưa đến mức phải xử lý theo quy định.

1.5. Công tác theo dõi các điều kiện về ATGT

Có quyết định thành lập bộ phận theo dõi an toàn giao thông; cơ bản có quy định chức năng, nhiệm vụ của bộ phận quản lý, theo dõi các điều kiện về ATGT.

1.6. kê khai, niêm yết giá cước và các nội dung theo quy định

Đơn vị đã kê khai, niêm yết giá cước theo quy định.

1.7. Lệnh vận chuyển.

Đơn vị có quản lý và sử dụng, lưu trữ lệnh vận chuyển theo quy định.

2. Bến xe khách (bến xe loại 2)

2.1. Điều kiện pháp lý hoạt động

Bến xe có các văn bản pháp lý về hoạt động và khai thác bến xe ô tô khách.

2.2. Ký hợp đồng với các đơn vị KDVT hành khách tuyến cố định

Theo báo cáo và kiểm tra xác suất hồ sơ cho thấy, bến xe có thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị KDVT được phép hoạt động KDVT tại bến xe theo quy định.

2.3. Bảo đảm các quy định kỹ thuật của bến xe ô tô khách

Bến xe cơ bản đảm bảo các tiêu chí kỹ thuật theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về bến xe khách và loại bến xe được Sở GTVT công bố.

2.4. Xây dựng và thực hiện quy trình đảm bảo ATGT và giải quyết cho xe ra, vào bến

Bến xe có xây dựng và có thực hiện quy trình bảo đảm ATGT và giải quyết cho xe ra, vào bến. Bến xe đang áp dụng mức thu giá dịch vụ cho xe ra, vào bến theo mức thoả thuận với đơn vị kinh doanh vận tải cho đến khi UBND tỉnh phê duyệt phương án giá dịch vụ.

2.5. Thực hiện lắp đặt phần mềm quản lý bến xe và kết nối theo quy định

Bến xe có cài đặt, áp dụng phần mềm quản lý bến xe và truyền dữ liệu về Tổng cục ĐBVN theo quy định.

2.6. Thực hiện chế độ báo cáo

Bến xe cơ bản thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

C. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ CỦA SỞ GTVT

1. Kiến nghị Bộ GTVT bổ sung chức năng trao đổi, thống nhất giờ xuất bến và chỉnh sửa Thông báo khai thác thành công trên hệ thống dịch vụ công. Sớm hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý thời gian hoạt động của xe taxi để đảm bảo kiểm soát được thời gian hoạt động của xe taxi trên các địa bàn.

2. Đề nghị Trung tâm công nghệ thông tin Bộ GTVT kịp thời cập nhật những thông tin về danh mục tuyến vận tải mới được bổ sung đảm bảo cho các doanh nghiệp đăng ký thác và cơ quan quản lý khai thác, cấp phù hiệu theo quy định.

3. Sớm xây dựng phần mềm quản lý dùng chung toàn quốc để nhằm hạn chế được những trường hợp chưa đủ thời gian 05 năm mà vẫn được học, cấp lại GPLX.

4. Đề nghị Bộ GTVT làm việc với Bộ Công an để có chỉ đạo Cục cảnh sát giao thông đường bộ, công an các địa phương thường xuyên cập nhật vi phạm của người lái xe sau khi có quyết định hay thông báo tước giấy phép lái xe vào trang thông tin quản lý vi phạm www.csqt.vn/tracuu.

D. KẾT LUẬN

I. Đối với Sở GTVT Lai Châu

1. Công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp đổi GPLX

Trong thời kỳ thanh tra, cũng là thời điểm diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, đã ảnh hưởng sâu rộng đến mọi ngành, lĩnh vực. Ngoài nhiệm vụ chính trị tham gia phòng, chống dịch tại địa phương. Sở GTVT Lai Châu đã quan tâm, chỉ đạo và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về hoạt động đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe ô tô trên địa bàn. Cơ sở đào tạo lái xe đáp ứng đủ điều kiện pháp lý, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, sân tập lái, phương tiện xe tập lái đảm bảo theo quy định.

2. Về quản lý hoạt động vận tải.

Đã tổ chức, quản lý tốt hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, đã được theo dõi, quản lý chặt chẽ; đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải lắp đặt camera theo quy

định; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hoạt động vận tải; theo dõi và xử lý các phương tiện vi phạm từ thiết bị giám sát hành trình để kịp thời chấn chỉnh góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, giảm thiểu tai nạn giao thông.

II. Cơ sở đào tạo lái xe

Cơ sở đào tạo lái xe đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc tổ chức đào tạo lái xe, đáp ứng các điều kiện về phòng học, xe tập lái, ứng dụng công nghệ đào tạo,... dù bị ảnh hưởng nhiều từ đại dịch Covid-19. Bên cạnh kết quả đạt được, trong quá trình thực hiện còn một số tồn tại cần khắc phục như đã nêu ở trên.

III. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải và Bến xe khách.

Trước tình hình dịch bệnh diễn ra nhiều năm qua, tác động nhiều tới hoạt động vận tải của doanh nghiệp, đặc biệt đối với các đơn vị hoạt động kinh doanh vận tải. Qua công tác kiểm tra, xác minh tại đơn vị cho thấy đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đã có nhiều cố gắng trong việc chấp hành các quy định về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Bến xe đã chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động của bến xe ô tô khách. Tuy nhiên với những kết quả đạt được, còn tồn tại cần khắc phục như đã nêu ở trên.

IV. Đánh giá nguyên nhân tồn tại

1. Đối với cơ sở đào tạo: Một số vị trí trên sân tập lái có lúc chưa rà soát, quan tâm kịp thời dẫn đến một số vạch sơn người đi bộ bị mờ chưa được sơn, sửa để phục vụ công tác đào tạo lái xe.

2. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải: Lãnh đạo đơn vị kinh doanh vận tải chưa quan tâm đến việc lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện theo quy định tại Thông tư 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ GTVT quy định về bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông đường bộ.

E. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Sở GTVT LAI CHÂU

1. Đối với công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

- Chỉ đạo cơ sở đào tạo lái xe tổ chức họp rút kinh nghiệm; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra cơ sở đào tạo lái xe khắc phục các tồn tại đã nêu trên.

- Chỉ đạo Thanh tra Sở GTVT tăng cường công tác giám sát các kỳ sát hạch lái xe, đảm bảo việc thực hiện đào tạo, sát hạch lái xe được thực hiện nghiêm túc, khách quan, minh bạch.

2. Đối với công tác quản lý về kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe ô tô khách

2.1. Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và bến xe khách khắc phục các tồn tại nêu trên; thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra tại các biên bản kiểm tra, xác minh.

2.2. Xây dựng, điều chỉnh bổ sung kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Sở đối với những đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô chưa được Đoàn thanh tra kiểm tra (báo cáo kết quả về Tổng cục ĐBVN).

2.3. Tiếp tục tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm không truyền dữ liệu, thời gian lái xe liên tục trong ngày, chạy quá tốc độ thông qua dữ liệu từ TBGSHT.

II. Cơ sở đào tạo

Tổ chức họp rút kinh nghiệm và khắc phục tồn tại nêu trên.

III. Đơn vị kinh doanh vận tải.

Tổ chức họp rút kinh nghiệm và khắc phục tồn tại nêu trên.

F. CÁC CƠ QUAN THAM MƯU

I. Vụ Quản lý Phương tiện và Người lái

1. Nghiên cứu, tham mưu để giải quyết các kiến nghị của Sở GTVT Lai Châu
2. Theo dõi, đôn đốc Sở GTVT Lai Châu trong việc thực hiện đúng các quy định của pháp luật về công tác quản lý đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe.

II. Vụ Vận tải

1. Nghiên cứu và tham mưu để giải quyết các kiến nghị của Sở GTVT Lai Châu.
2. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra đôn đốc đối với Sở GTVT Lai Châu trong công tác quản lý kinh doanh, điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô.

III. Vụ Pháp chế - Thanh tra

Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định đối với Sở GTVT Lai Châu.

Sở GTVT Lai Châu và các đơn vị liên quan thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; công khai niêm yết Kết luận thanh tra theo quy định; báo cáo kết quả về Tổng cục ĐBVN (qua Vụ Pháp chế - Thanh tra) trước ngày 28/6/2022./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GTVT; | Báo cáo
- Tổng Cục trưởng;
- Sở GTVT Lai Châu (thực hiện);
- Các Vụ: PC-TT, Vận tải và QLPT&NL;
- Lưu: VT, HSTT.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Phan Thị Thu Hiền